



CATALOGUE

NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

CHỌN ĐIỆN MẶT TRỜI - TRỌN GÓI SINH LỜI



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI	03
--	----

SẢN PHẨM, HỆ THỐNG GIẢI PHÁP

Hệ thống điện năng lượng mặt trời	04
<i>Hệ thống có lưu trữ</i>	05
<i>Hệ thống không lưu trữ</i>	06
<i>Hệ thống độc lập</i>	07
Đèn đường năng lượng mặt trời	08
<i>Đèn tiêu chuẩn</i>	09
<i>Đèn chất lượng cao</i>	11
<i>Đèn Hybrid</i>	13
<i>Đèn tích hợp IoT và AI</i>	14
<i>Đèn kết hợp năng lượng gió</i>	15
Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	16
<i>Đèn có cảm biến</i>	17
<i>Đèn tiêu chuẩn</i>	18
Đèn chiếu sáng cảnh quan	19
Công trình tiêu biểu	20
Thiết kế chiếu sáng tham khảo	22

ƯU ĐIỂM/LỢI ÍCH SỬ DỤNG
ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

- Tiết kiệm đến 80% chi phí tiền điện hàng tháng
- Chủ động nguồn điện, không phụ thuộc vào điện lưới
- Độ bền cao đến 30 năm, bảo hành dài hạn
- Tạo năng lượng Xanh, góp phần bảo vệ môi trường



RẠNG ĐÔNG CUNG CẤP
GIẢI PHÁP DÀNH RIÊNG CHO TỪNG KHÁCH HÀNG

Rạng Đông cung cấp đa dạng hệ thống, giải pháp điện mặt trời, thiết kế cá thể hoá theo nhu cầu khách hàng, dự án (vốn tư nhân, vốn ngân sách nhà nước, vốn xã hội hoá,...)



CÔNG SUẤT: 3.8kW - 20kW

**HỘ GIA ĐÌNH,
HỘ KINH DOANH**

Tiết kiệm điện
Sinh lời bền vững



CÔNG SUẤT: 20kW - 100kW

**VĂN PHÒNG, CÔNG SỞ,
CƠ SỞ KINH DOANH**

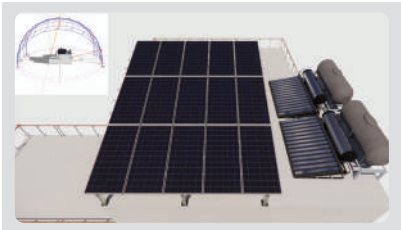
Tối ưu vận hành,
chủ động năng lượng



CÔNG SUẤT: đến MW

**DOANH NGHIỆP,
KHU CÔNG NGHIỆP, CÁ THỂ HOÁ**

Thiết kế cá thể hóa
theo nhu cầu của khách hàng



5 LÝ DO NÊN LỰA CHỌN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI RẠNG ĐÔNG

1 - Đầu tư nghiên cứu, thiết kế bài bản

Hệ thống được nghiên cứu, thiết kế bài bản bởi các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, tối ưu hoá thời gian thu hồi vốn.

2 - Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt

Hệ thống, thiết bị (Tấm Solar, Pin lưu trữ, Inverter) được thử nghiệm, kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn Rạng Đông.

3 - Thiết kế cá thể hóa theo yêu cầu

Ứng dụng các công cụ số/ AI để thiết kế cá thể hoá, địa phương hoá theo yêu cầu khách hàng.

4 - Thương hiệu uy tín, chất lượng

Thương hiệu có bề dày lịch sử và kinh nghiệm, được khách hàng tin dùng rộng rãi.

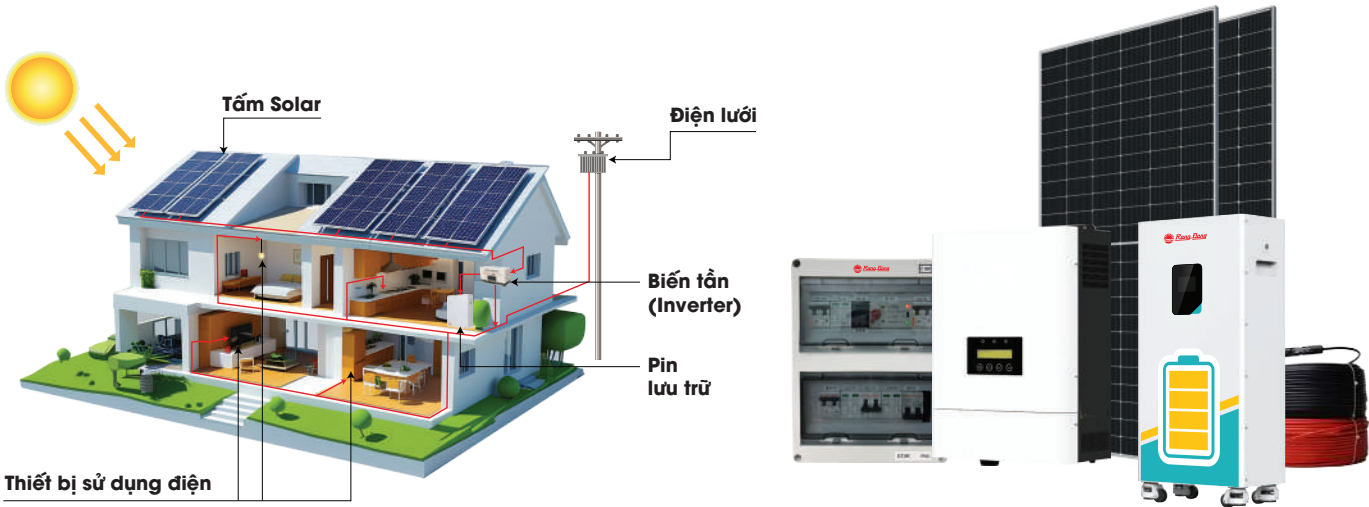
5 - Dịch vụ đồng bộ, trọn gói

Dịch vụ đồng bộ, trọn gói từ tư vấn khảo sát, tính toán thiết kế, cung cấp giải pháp, lắp đặt, nghiệm thu, bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật 24/7.

HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



HỆ THỐNG CÓ LƯU TRỮ



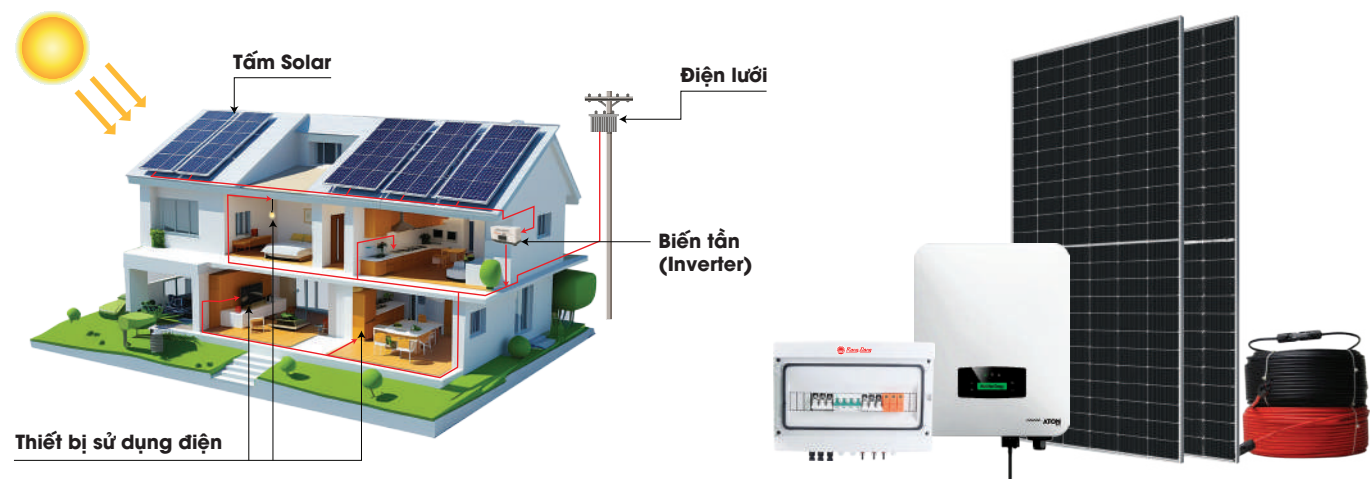
Hệ thống có lưu trữ 1 pha

Mã sản phẩm	SLS.R1P 3.8kW	SLS.R1P 5kW	SLS.R1P 6kW	SLS.R1P 7.5kW	SLS.R1P 8.5kW	SLS.R1P 10kW
Inverter (Afore)						
Công suất đầu ra tải cực đại	3kW	5kW	5kW	6kW	8kW	8kW
Công suất đầu vào PV cực đại	4.5kWp	7.5kWp	7.5kWp	9kWp	12kWp	12kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2	2	3/1+1+2	3/1+1+2
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, 4G, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP65					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	6 tấm (3.66kWp)	8 tấm (4.88kWp)	10 tấm (6.1kWp)	12 tấm (7.32kWp)	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Pin lưu trữ (LiFePO ₄)						
Năng lượng lưu trữ	5.0kWh/14kWh/16kWh					
Cấp độ bảo vệ	IP20/IP65 (Option)					
Tuổi thọ	6000 lần sạc xả					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	4.5 năm	3.5 năm		2.5 - 3 năm		

Hệ thống có lưu trữ 3 pha

Mã sản phẩm	SLS.R3P 8.5kW	SLS.R3P 10kW	SLS.R3P 16kW
Inverter			
Công suất đầu ra tải cực đại	8kW	8kW	12kW
Công suất đầu vào PV cực đại	12.8kWp	12.8kWp	19.2kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	4/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, 4G, App điện thoại, Web		
Cấp bảo vệ	IP66		
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)			
Số lượng	14 tấm(8.54kWp)	16 tấm(9.76kWp)	26 tấm(15.86kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)		
Kích thước (DxRx C)/tấm	2382x1134x30 (mm)		
Trọng lượng/tấm	32.5 kg		
Pin lưu trữ (LiFePO ₄)			
Năng lượng lưu trữ	Từ 7.1kWh		
Cấp độ bảo vệ	IP20		
Tuổi thọ	6000 lần sạc xả		
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối		
Thời gian thu hồi vốn	4 năm		

HỆ THỐNG KHÔNG LƯU TRỮ



Hệ thống không lưu trữ 1 pha

Mã sản phẩm	SLS.1P 3.8kW	SLS.1P 5kW	SLS.1P 6kW	SLS.1P 8.5kW	SLS.1P 10kW
Inverter (Afore)					
Công suất đầu ra tải cực đại	3.6kW	4kW	5kW	8kW	10kW
Công suất đầu vào PV cực đại	5.4kWp	6kWp	7kWp	9.8kWp	14kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2	2/(1+2)	2/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web				
Cấp bảo vệ	IP65				
Tấm pin NLMT (Mono Crystalline)					
Số lượng	6 tấm (3.66kWp)	8 tấm (4.88kWp)	10 tấm (6.1kWp)	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)				
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)				
Trọng lượng/tấm	32.5 kg				
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối				
Thời gian thu hồi vốn	2 năm			1.5 năm	

Hệ thống không lưu trữ 3 pha

Mã sản phẩm	SLS.3P 8.5kW	SLS.3P 10kW	SLS.3P 16kW	SLS.3P 18.5kW	SLS.3P 20kW	SLS.3P 25.6kW
Inverter (Solis)						
Công suất đầu ra tải cực đại	8kW	8kW	15kW	15kW	20kW	20kW
Công suất đầu vào PV cực đại	12kWp	12kWp	22.5kWp	22.5kWp	30kWp	30kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/4	2/4	2/4	2/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP66					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)	26 tấm (15.86kWp)	30 tấm (18.3kWp)	32 tấm (19.52kWp)	42 tấm (25.62kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRx C)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	2 năm		<2 năm			

Mã sản phẩm	SLS.3P 30kW	SLS.3P 40kW	SLS.3P 50kW	SLS.3P 60kW	SLS.3P 85kW	SLS.3P 100kW
Inverter (Solis)						
Công suất đầu ra tải cực đại	25kW	36kW	40kW	50kW	80kW	80kW
Công suất đầu vào PV cực đại	37.5kWp	54kWp	60kWp	75kWp	120kWp	120kWp
Số cổng MPPT/String	3/6	4/8	4/8	5/10	9/18	9/18
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP66					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	48 tấm (29.28kWp)	66 tấm (39.04kWp)	82 tấm (50.02kWp)	98 tấm (59.78kWp)	135 tấm (82.35kWp)	164 tấm (100kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	>2 năm					

3. HỆ THỐNG ĐỘC LẬP

Đặc điểm nổi bật:

- Hiệu suất chuyển đổi năng lượng đến 99%
- Điện áp đầu ra chuẩn sóng Sine, không gây hư hỏng các thiết bị
- Lắp đặt linh hoạt mọi khu vực, vị trí
- Sản phẩm được đóng gói tiện lợi, dễ dàng sử dụng

Ứng dụng:

- Cung cấp điện cho chiếu sáng, quạt, tivi, tủ lạnh, sạc điện thoại, ...
- Phù hợp lắp đặt đặt tại các hộ gia đình nông thôn, vùng sâu, vùng xa, lán trại, nương rẫy, tàu cá, xe lưu động,... nơi khó khăn về điện lưới.



Hệ thống độc lập phổ thông

Mã sản phẩm	SLS.OFG1P 1.0kW	SLS.OFG1P 2.0kW
1. Inverter	1 bộ	1 bộ
Thông số đầu vào thiết bị		
Điện áp đầu vào danh định (Dải điện áp đầu vào)	12Vdc (11.5Vdc - 14.5Vdc)	12Vdc (11.5Vdc - 14.5Vdc)
Dòng điện đầu vào lớn nhất	100A	200A
Thông số đầu ra thiết bị		
Điện áp / tần số hoạt động	220VAC / 50Hz	220VAC / 50Hz
Công suất danh định	1.0kW	2.0kW
Công suất đỉnh lớn nhất cho phép (Duy trì tối đa 5 phút)	2.0kW	4.0kW
Cấp độ bảo vệ	IP20	
Hiệu suất	90%	
2. Bộ sạc MPPT	1 bộ	1 bộ
Dải điện áp đầu vào	18Vdc - 50Vdc	18Vdc - 50Vdc
Dòng điện đầu vào lớn nhất	30A	30A
Dòng sạc lớn nhất	30A	30A
Điện áp sạc	12V	12V
Hiệu suất chuyển đổi năng lượng	99%	99%
3. Tấm Pin NLMT	1 tấm x (250Wp)	2 tấm x (250Wp)
Chủng loại	Mono-Crystalline	
Công suất cực đại/Hiệu suất	250Wp / 22.6%	
Kích thước/ Khối lượng/ tấm	1400x880x30 (mm) / 12 kg	
4. Tủ điện, vật tư thiết bị	1 bộ	
Tủ điện 1 pha , bao gồm các thiết bị bảo vệ, và các thiết bị dây dẫn, đấu nối	- Cáp DC LEADER 1x4mm(đỏ, đen) :10m, cặp Jack MC4 : 1Pcs - MCB DC 32A: 1Pcs, MCB AC 16A: 1Pcs, ổ cắm 16A: 1Pcs.	
5. Phụ kiện lắp đặt Solar	Kẹp biên, kẹp giữa, mini rail, vít bắn tôn M5, Vật tư đảm bảo hoàn thiện lắp đặt	

Hệ thống độc lập chất lượng cao

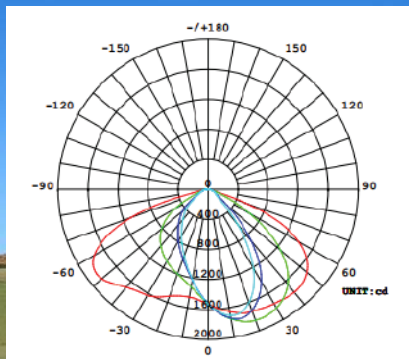
Mã sản phẩm	SLS.OFG1P 2.0kW.P	SLS.OFG1P 3.0kW.P
1. Inverter	1 bộ	1 bộ
Thông số đầu vào thiết bị (MPPT)		
Điện áp đầu vào danh định	55Vdc~450Vdc	55Vdc~450Vdc
Dòng sạc lớn nhất	80A	80A
Hiệu suất MPPT	98%	98%
Thông số đầu ra thiết bị (Inverter)		
Điện áp / tần số hoạt động	220Vac/ 50Hz	220Vac/ 50Hz
Công suất danh định	2.0kW	3.0kW
Cấp độ bảo vệ	IP20	
2. Tấm Pin NLMT	2 tấm x (595Wp - 620Wp)	3 tấm x (595Wp - 620Wp)
Chủng loại	Mono-Crystalline	
Công nghệ	TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính	
Công suất cực đại / Hiệu suất	(595-620)Wp / 22.6%	
Kích thước/ Khối lượng/ tấm	2382x1134x30 (mm) / 32.5 kg	
Khả năng nâng cấp tấm pin tối đa	3 tấm x (595Wp - 620Wp)	5 tấm x (595Wp - 620Wp)
3. Tủ điện, vật tư thiết bị	1 bộ	
Tủ điện 1 pha , bao gồm các thiết bị bảo vệ, và các thiết bị dây dẫn, đấu nối	- Cáp DC LEADER 1x4mm(đỏ, đen): 10m, cặp Jack MC4: 1cặp - MCB DC 32A: 1cái, SPD DC 1000V: 1 cái, MCB AC 32A: 1cái	
4. Phụ kiện lắp đặt Solar	Kẹp biên, kẹp giữa, mini rail, vít bắn tôn M5,Vật tư đảm bảo hoàn thiện lắp đặt	

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

TIÊU CHUẨN | CHẤT LƯỢNG CAO | HYBRID | IoT & AI | GIÓ



ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TIÊU CHUẨN



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Kiểu dáng khác biệt, độc quyền, có logo Rạng Đông
- Sử dụng LED chuyên dụng cho chiếu sáng ngoài trời, hiệu suất cao, độc quyền tại Việt Nam
- Thiết kế phân bố ánh sáng phù hợp với chiếu sáng đường giao thông
- Kết cấu bộ vỏ nhôm đúc và bộ gá chắc chắn, chống bụi, chống nước xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt
- Sử dụng Pin lưu điện công nghệ Lithium-Ion (LiFePO₄), có đai cố định, có thể thay thế, tiết kiệm chi phí
- Thân thiện với môi trường, bảo tồn cảnh quan do không cần thi công lắp đặt dây điện

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất tương đương (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
					Công nghệ	Điện áp / Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CSD05.SL.RF 100W.V3	100	1200	513x205x90	Ø40÷70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 15 Ah	2000	Mono-crystalline 20W	6	>20	450x350x17	1,2
CSD05.SL.RF 200W.V3	200	2000	513x205x90	Ø40÷70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 25 Ah	2000	Mono-crystalline 30W	6	>20	530x350x17	1,2
CSD05.SL.RF 300W.V3	300	3000	513x205x90	Ø40÷70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 30 Ah	2000	Mono-crystalline 35W	6	>20	600x350x17	1,2
CSD05.SL.RF 400W.V3	400	4000	590x245x95	Ø40÷70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 45 Ah	2000	Mono-crystalline 70W	6	>20	760x500x30	1,2
CSD05.SL.RF 500W.V3	500	5000	590x245x95	Ø40÷70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 60 Ah	2000	Mono-crystalline 90W	6	>20	760x630x30	1,2

* Tham khảo thiết kế chiếu sáng trang 22 - 23.
Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TIÊU CHUẨN



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Sử dụng LED Hàn Quốc chuyên dụng cho chiếu sáng ngoài trời, hiệu suất cao.
- Chế độ chiếu sáng phù hợp với đặc điểm cuộc sống thực tế của người dân Việt Nam.
- Kết cấu bộ vỏ, bộ gá chắc chắn, chống bụi, chống nước xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt.
- Pin lưu điện công nghệ Lithium-ion (LiFePO₄) và tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao, tuổi thọ dài, giảm chi phí thay thế.
- Sử dụng linh kiện mới và quy trình kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Thân thiện với môi trường, bảo tồn cảnh quan do không cần thi công lắp dây điện.

TÍNH NĂNG

- Tự động bật/tắt theo cảm biến ánh sáng môi trường.
- Điều khiển từ xa bằng remote với 06 chế độ chiếu sáng: auto, hẹn giờ (3h,5h,8h), dimming, cảm biến chuyển động.

ỨNG DỤNG

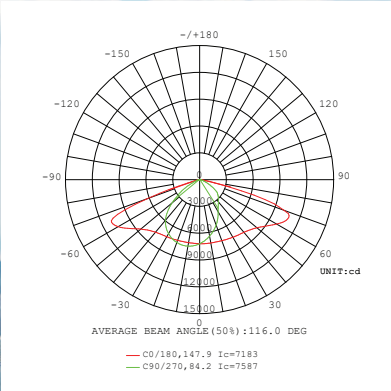
- Chiếu sáng cảnh quan, sân vườn, công viên, các khu vui chơi, giải trí.
- Chiếu sáng sinh hoạt.
- Chiếu sáng cửa hàng, kho bãi, biển quảng cáo
- Chiếu sáng ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần bổ sung ánh sáng như: ngã ba, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất tương đương (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
				Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
NX.SL.RAD 200W	200	1600	495x232x70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 18 Ah	2000	Poly-crystalline 20W	6	>20	450x350x16	4,5
NX.SL.RAD 300W	300	2400	495x232x70	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V / 30 Ah	2000	Poly-crystalline 35W	6	>20	670x350x16	4,5

* Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHẤT LƯỢNG CAO



80W

100W

120W

150W

CÓ THỂ
ĐIỀU CHỈNH
VỊ TRÍ
LẮP PIN

IP 66

THỜI GIAN CHIẾU SÁNG
12 GIỜ

IK08

NHIỆT ĐỘ MÀU
4000K / 5000K / 6500K

BẢO HÀNH
3
NĂM

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Sử dụng bộ vỏ nhôm đúc, sơn tĩnh điện, có logo Rạng Đông.
- Sử dụng LED chuyên dụng cho chiếu sáng ngoài trời, hiệu suất cao, tuổi thọ dài.
- Phân bố chiếu sáng rộng, phù hợp với chiếu sáng đường giao thông.
- Kết cấu bộ vỏ và bộ gá chắc chắn, chống nước xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt.
- Pin lưu điện Lithium-Ion (LiFePO₄) và tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao, tuổi thọ dài, giảm chi phí thay thế.

ỨNG DỤNG

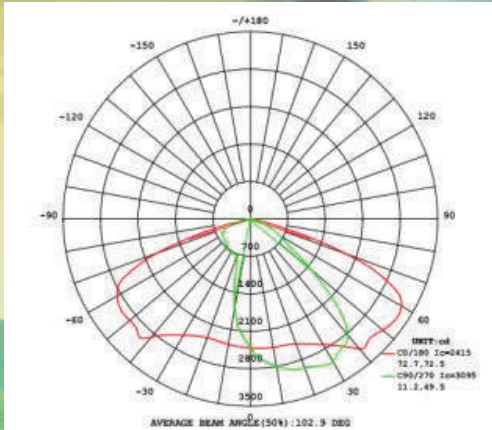
- Chiếu sáng đường giao thông đô thị, đường cao tốc
- Chiếu sáng quảng trường, bãi đậu xe
- Chiếu sáng công viên, khu vui chơi giải trí và sân thể thao ngoài trời
- Chiếu sáng đường ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần thiết, cần tăng cường chiếu sáng đường như: ngã ba, giao cắt giao thông, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
					Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CSD12.SL 80W	80	8000	505x200x90	Ø48÷70	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/45 Ah	2000	Mono-crystalline 100W	18	>20	970x580x25	8
CSD12.SL 100W	100	10000	505x200x90	Ø48÷70	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/60 Ah	2000	Mono-crystalline 130W	18	>20	1160x580x30	8
CSD12.SL 120W	120	12000	560x230x100	Ø48÷70	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/60 Ah	2000	Mono-crystalline 170W	18	>20	1380x590x30	8
CSD12.SL 150W	150	15000	560x230x100	Ø48÷70	LITHIUM LiFePO ₄	25.6 V/45 Ah	2000	Mono-crystalline 200W	36	>20	1360x760x30	8

* Tham khảo thiết kế chiếu sáng trang 22 - 23.
Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHẤT LƯỢNG CAO



120W

100W

80W

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Sử dụng LED Lumileds chuyên dụng cho chiếu sáng ngoài trời, hiệu suất cao, độc quyền tại Việt Nam.
- Sử dụng LENs đa thấu kính cho ánh sáng đồng đều.
- Kết cấu bộ vỏ và bộ gá chắc chắn, chống xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt.
- Pin lưu điện Lithium-ion LiFePO₄ và tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao, tuổi thọ dài, giảm chi phí thay thế.
- Thân thiện môi trường, bảo tồn cảnh quan do không cần thi công lắp đặt dây điện.

TÍNH NĂNG

- Cảm biến ánh sáng, điều khiển từ xa bằng remote
- Dimming theo 5 cấp độ
- Có thể thay đổi linh hoạt chế độ sáng theo yêu cầu của khách hàng

ỨNG DỤNG

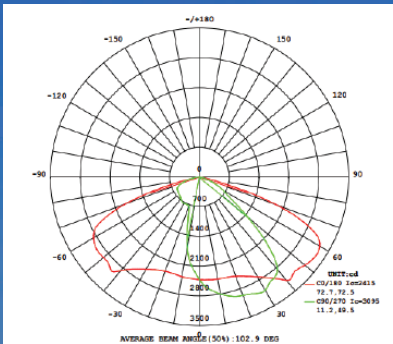
- Chiếu sáng công viên, khu vui chơi giải trí và sân thể thao ngoài trời
- Chiếu sáng quảng trường, bãi đậu xe
- Chiếu sáng đường giao thông đô thị, đường cao tốc
- Chiếu sáng đường ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần tăng cường chiếu sáng như: ngã ba, giao cắt giao thông, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
					Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CSD08.SL 80W	80	8000	666x250x150	48 ÷ 60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8V/42Ah	2000	Mono-crystalline 100W	18	>20	920x570x30	4
CSD08.SL 100W	100	10000	666x250x150	48 ÷ 60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8V/54Ah	2000	Mono-crystalline 130W	18	>20	1160x580x30	4
CSD08.SL 120W	120	12000	740x300x150	48 ÷ 60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8V/60Ah	2000	Mono-crystalline 170W	18	>20	1380x590x30	4

* Tham khảo thiết kế chiếu sáng trang 22 - 23.
Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HYBRID



80W

100W

120W



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Đèn tích hợp sử dụng cả năng lượng mặt trời và điện lưới AC 220V, phù hợp lắp đặt những nơi ít nắng hoặc những nơi cần chiếu sáng 100% công suất suốt 12h (suốt đêm) như chiếu sáng đường đô thị, đường nội tỉnh, ...
- Phân bố quang phù hợp với chiếu sáng đường.
- Có thể thiết kế theo yêu cầu của khách hàng.

TÍNH NĂNG

- Tích hợp cảm biến ánh sáng tự động bật/tắt ban ngày, có thể cài đặt chế độ sáng công suất tối đa hoặc dimming nhiều cấp (điều khiển remote).
- Đèn tự động chuyển từ sử dụng năng lượng mặt trời sang điện lưới khi pin yếu.

ỨNG DỤNG

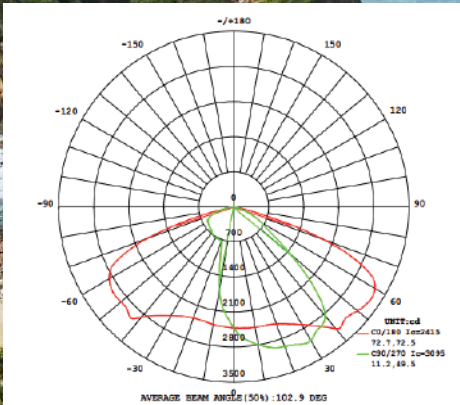
- Chiếu sáng công viên, khu vui chơi giải trí và sân thể thao ngoài trời
- Chiếu sáng quảng trường, bãi đậu xe
- Chiếu sáng đường giao thông đô thị, đường cao tốc
- Chiếu sáng đường ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần tăng cường chiếu sáng như: ngã ba, giao cắt giao thông, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
					Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CSD08.SL.HB 80W	80	9000	666x250x150	Ø48+60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/42 Ah	2000	Mono-crystalline 100W	18	>20	920x570x30	4
CSD08.SL.HB 100W	100	11000	666x250x150	Ø48+60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/54 Ah	2000	Mono-crystalline 130W	18	>20	1160x580x30	4
CSD08.SL.HB 120W	120	13200	740x300x150	Ø48+60	LITHIUM LiFePO ₄	25.6 V/30 Ah	2000	Mono-crystalline 150W	36	>20	1380x590x30	4

* Tham khảo thiết kế chiếu sáng trang 22 - 23.
Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TÍCH HỢP IoT & AI



80W

100W

120W

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Truyền thông tín hiệu qua chuẩn RIIIM, 3G, 4G/ NB-IoT
- Bộ điều khiển nạp/xả thông minh có chức năng bảo vệ pin và đèn
- Có khả năng tích hợp và ghép nối vào giải pháp với các nhà mạng lớn ở Việt Nam để nâng cấp lên đường đường thông minh trong các giải pháp Smart City của phòng quản lý đô thị của các thành phố trong tương lai.

TÍNH NĂNG

- Có thể điều chỉnh chế độ sáng, thời gian sáng qua Web/ App Rallismart Rạng Đông
- Tự động bật/tắt theo cảm biến ánh sáng môi trường

ỨNG DỤNG

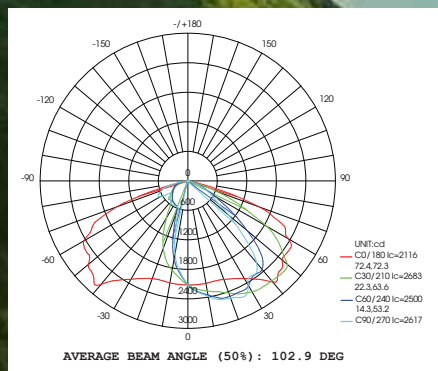
- Chiếu sáng công viên, khu vui chơi giải trí và sân thể thao ngoài trời
- Chiếu sáng quảng trường, bãi đậu xe
- Chiếu sáng đường giao thông đô thị, đường cao tốc
- Chiếu sáng đường ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần tăng cường chiếu sáng như: ngã ba, giao cắt giao thông, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	Thời gian dự trữ chiếu sáng	Giao tiếp	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
							Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Kích thước tấm solar (mm)	Tuổi thọ (năm)	
CSD08.SL.iOT 80W	80	8000	666x250x150	Ø48÷60	2 ngày (chế độ mặc định)	RS485	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/42 Ah	2000	Mono-crystalline 100W	18	920x570x30	>20	4
CSD08.SL.iOT 100W	100	10.000	666x250x150	Ø48÷60	2 ngày (chế độ mặc định)	RS485	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/54 Ah	2000	Mono-crystalline 130W	18	1160x580x30	>20	4
CSD08.SL.iOT 120W	120	12.000	740x300x150	Ø48÷60	2 ngày (chế độ mặc định)	RS485	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/60 Ah	2000	Mono-crystalline 170W	18	1380x590x30	>20	4

Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI KẾT HỢP NĂNG LƯỢNG GIÓ



IP 66

THỜI GIAN CHIẾU SÁNG
12 GIỜ

IK08

NHIỆT ĐỘ MÀU
5000K

BẢO HÀNH
3 NĂM

50W

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

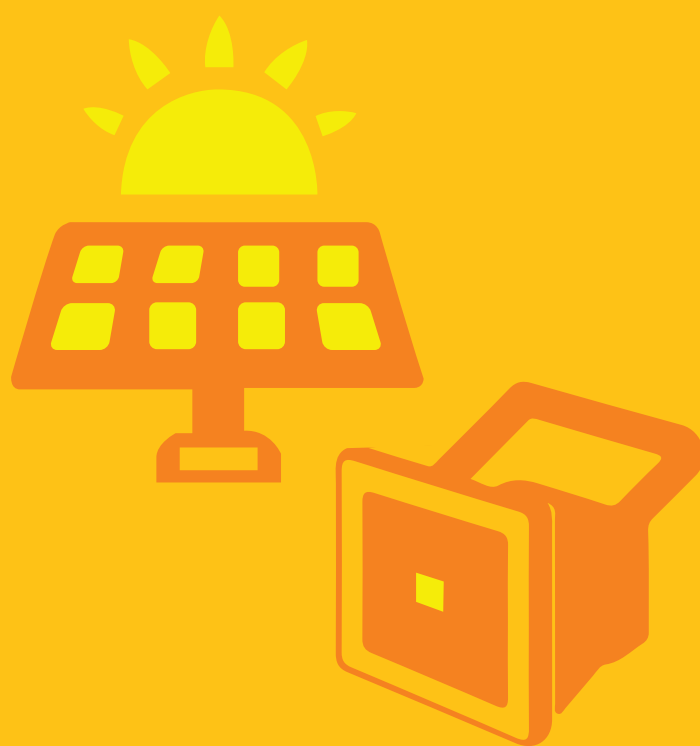
- Kết hợp năng lượng mặt trời và năng lượng gió
- Sử dụng LENs đa thấu kính cho ánh sáng đồng đều
- Kết cấu bộ vỏ, bộ gá chắc chắn, chống xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt
- Chịu lão hoá và UV tốt, phân bố chiếu sáng phù hợp với đường giao thông
- Pin lưu điện Lithium-ion LiFePO₄ và tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao, tuổi thọ dài, giảm chi phí thay thế

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
					Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CSD12.SL.WIN 30W	30	3300	515x200x75	Ø60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/30 Ah	2000	Mono-crystalline 60Wx2	18	>20	530x670x25	4
CSD12.SL.WIN 50W	50	5200	515x200x75	Ø60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/45 Ah	2000	Mono-crystalline 70Wx2	18	>20	630x670x25	4
CSD12.SL.WIN 80W	80	8000	515x200x75	Ø60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/60 Ah	2000	Mono-crystalline 100Wx2	18	>20	850x670x25	4
CSD12.SL.WIN 100W	100	10000	560x228x85	Ø60	LITHIUM LiFePO ₄	12.8 V/72 Ah	2000	Mono-crystalline 120Wx2	18	>20	1020x670x30	4
CSD12.SL.WIN 120W	120	12000	560x228x85	Ø60	LITHIUM LiFePO ₄	25.6 V/45 Ah	2000	Mono-crystalline 130Wx2	18	>20	1120x670x30	4
CSD12.SL.WIN 150W	150	15000	560x228x85	Ø60	LITHIUM LiFePO ₄	25.6 V/60 Ah	2000	Mono-crystalline 130Wx2	18	>20	1120x670x30	4

* Hình ảnh minh hoạ và thông số kỹ thuật chỉ bao gồm đèn và tấm pin năng lượng mặt trời (không bao gồm cột đèn)

ĐÈN CHIẾU PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



ĐÈN CHIẾU PHA CÓ CẢM BIẾN

BẢO HÀNH

2

NĂM

IP 66

THỜI GIAN CHIẾU SÁNG

12 GIỜ

NHIỆT ĐỘ MÀU

6500K

- 100W
- 200W
- 300W
- 400W
- 500W

CP03.SL.RAD

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Sử dụng LED Hàn Quốc chuyên dụng cho chiếu sáng ngoài trời, hiệu suất cao.
- Chế độ chiếu sáng phù hợp với đặc điểm cuộc sống thực tế của người dân Việt Nam.
- Kết cấu bộ vỏ, bộ gá chắc chắn, chống bụi, chống nước xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt.
- Pin lưu điện công nghệ Lithium-ion (LiFePO4) và tấm pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao, tuổi thọ dài, giảm chi phí thay thế.
- Sử dụng linh kiện mới và quy trình kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Thân thiện với môi trường, bảo tồn cảnh quan do không cần thi công lắp dây điện.

TÍNH NĂNG

- Tự động bật/tắt theo cảm biến ánh sáng môi trường.
- Điều khiển từ xa bằng remote với 06 chế độ chiếu sáng: auto, hẹn giờ (3h,5h,8h), dimming, cảm biến chuyển động.

ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng cảnh quan, sân vườn, công viên, các khu vui chơi, giải trí.
- Chiếu sáng sinh hoạt.
- Chiếu sáng cửa hàng, kho bãi, biển quảng cáo
- Chiếu sáng ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần bổ sung ánh sáng như: ngã ba, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất tương đương (W)	Quang thông (lm)	Kích thước đèn (mm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Chiều dài dây (m)
				Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CP03.SL.RAD 100W.V2	100	1100	282x220x45	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/12 Ah	2000	Mono-crystalline 12W	5	>20	360x210x16	4,5
CP03.SL.RAD 200W.V2	200	1600	298x248x48	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/18 Ah	2000	Mono-crystalline 20W	6	>20	390x295x16	4,5
CP03.SL.RAD 300W.V2	300	2400	358x300x48	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/30 Ah	2000	Mono-crystalline 35W	6	>20	390x470x16	4,5
CP03.SL.RAD 400W.V2	400	3200	350x330x55	LITHIUM LiFePO ₄	9.6V/12 Ah	2000	Poly-crystalline 50W	12	>20	670x535x16	4,5
CP03.SL.RAD 500W.V2	500	4500	380x360x55	LITHIUM LiFePO ₄	9.6V/18 Ah	2000	Poly-crystalline 60W	12	>20	670x640x16	4,5



ĐÈN CHIẾU PHA TIÊU CHUẨN



30W

40W

50W

70W

100W

150W



CP02.SL.RF

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Sử dụng Chip LED SAMSUNG cho hiệu suất cao, chất lượng cao, phù hợp chiếu sáng ngoài trời.
- Thiết kế chế độ chiếu sáng phù hợp với đặc điểm sinh hoạt, cuộc sống thực tế người dân Việt Nam.
- Kết cấu bộ vỏ bằng nhôm đúc bền, chắc chắn, chống nước.
- Sản phẩm là kết quả hợp tác giữa Rạng Đông và Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- Độ sáng gấp 3 lần so với sản phẩm trên thị trường.
- Sử dụng linh kiện mới và quy trình kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

TÍNH NĂNG

- Tự động bật/tắt theo ánh sáng môi trường hoặc điều khiển từ xa bằng remote với 05 chế độ chiếu sáng.
- Dimming thay đổi cường độ ánh sáng.

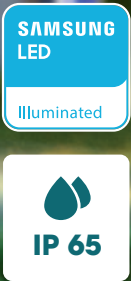
ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng cảnh quan, sân vườn, công viên, các khu vui chơi, giải trí.
- Chiếu sáng sinh hoạt.
- Chiếu sáng cửa hàng, kho bãi, biển quảng cáo
- Chiếu sáng ở các khu vực chưa kéo điện lưới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- Chiếu sáng các điểm cần bổ sung ánh sáng như: ngã ba, điểm xử lý sự cố, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Pin lưu điện			Tấm pin NLMT				Kích thước dây (m)
			Công nghệ	Điện áp/ Dung lượng	Tuổi thọ (Chu kỳ)	Công nghệ	Điện áp (V)	Tuổi thọ (Năm)	Kích thước tấm solar (mm)	
CP02.SL.RF 30W	30	1200	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/15 Ah	2000	Poly-crystalline 20W	6	>20	450x350x17	6,5
CP02.SL.RF 40W	40	1300	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/20 Ah	2000	Poly-crystalline 30W	6	>20	610x350x17	6,5
CP02.SL.RF 50W	50	1700	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/20 Ah	2000	Poly-crystalline 35W	6	>20	670x350x17	6,5
CP02.SL.RF 70W	70	2000	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/30 Ah	2000	Poly-crystalline 50W	6	>20	670x540x25	6,5
CP02.SL.RF 100W	100	3000	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/40 Ah	2000	Poly-crystalline 65W	6	>20	760x670x30	6,5
CP02.SL.RF 150W	150	4000	LITHIUM LiFePO ₄	3.2V/60 Ah	2000	Poly-crystalline 90W	6	>20	890x670x30	4,5

ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN



TÍNH NĂNG

- Điều khiển nạp, xả thông minh giúp bảo vệ Pin và điều chỉnh ánh sáng cho thời gian sáng lâu hơn.
- Điều khiển tắt, bật theo cảm biến ánh sáng hoặc đèn thay đổi độ sáng/ màu sắc theo cảm biến âm thanh khi có người đi gần.
- Sử dụng chip LED Samsung cho hiệu suất cao, chất lượng cao.

ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng sân vườn, biệt thự, khu chung cư, resort, khách sạn, khu nghỉ dưỡng bãi biển...
- Chiếu sáng công viên, lối đi, cảnh quan, khu di tích lịch sử, nghĩa trang, cầu đi bộ, đài tưởng niệm...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Pin lưu điện	Tấm pin NLMT	Góc chiếu	Nhiệt độ màu (K)	Kích thước (mm)	Thời gian sáng (Giờ)	Khối lượng (Kg)	Giá bán lẻ (VNĐ)
DSV01.SL 2W	2	Lithium LiFePO ₄ 3.2V/2Ah	Mono crystalline 5V/2W	Góc chùm tia	3000 6500	ø185xH550	12	1,1	1.500.000
DSV01.SL 3W	3	Lithium LiFePO ₄ 3.7V/2.6Ah	Mono crystalline 5V/3W	90 D	3000	60 x 100 x 600	24	2,4	4.300.000
RD-DSV2204	3	Lithium LiFePO ₄ 3.2V/8Ah	Mono crystalline 5V/4.5W	Góc chùm tia	3000 6500	ø260xH250	12	2,1	Liên hệ

CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI TIÊU BIỂU

Công trình dân dụng



Công trình tại Hải Phòng



Công trình tại Cô Tô



Công trình tại Đà Nẵng



Công trình tại Cần Thơ



Công trình tại Tây Nguyên



Công trình tại Quảng Ngãi

Công trình trong trang trại



Công trình trong nuôi trồng thủy sản



Công trình trong nhà màng, nhà kính



Công trình trong trang trại nuôi bò



Công trình trong trang trại nuôi gà

CÔNG TRÌNH ĐÈN ĐƯỜNG TIÊU BIỂU



Khu đô thị - Nông thôn mới



Dự án đèn đường EVN Thanh Hóa



Dự án đèn đường Thường Tín



Dự án Aquadona
Đồng Nai



Dự án đèn đường
EVN Hà Nội



Dự án đèn đường IoT
Cô Tô, Quảng Ninh

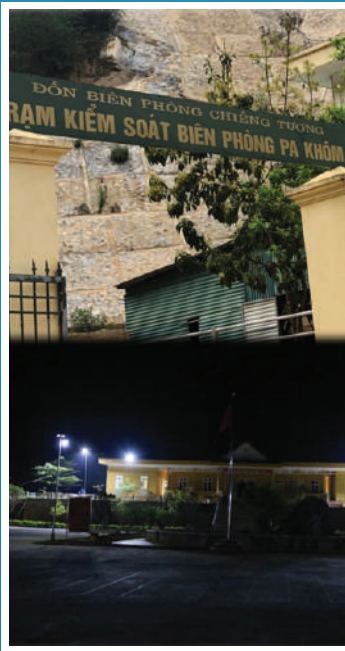
Khu vực vùng cao - Biên giới



Dự án Trùng Khánh - Cao Bằng



Dự án Biên giới
Long An - Campuchia



Dự án Đồn biên phòng
Chiềng Tường - Sơn La



Dự án Mã Pí Lèng

THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG THAM KHẢO

■ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:

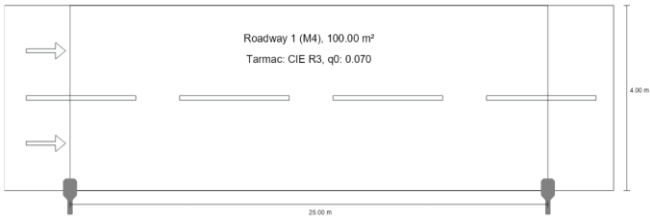
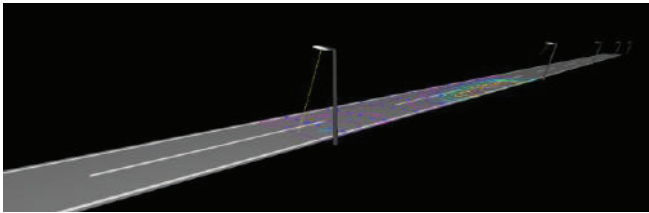
Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia **QCVN 07-7:2016/BXD** yêu cầu chiếu sáng cho các loại đường giao thông như sau:

TT	Cấp đường	Đặc điểm	L _{tb} (cd/m ²)	U ₀	U ₁	E _{tb} (lux)
1	Chiếu sáng đường cao tốc đô thị	Tốc độ cao, mật độ cao, không có phương tiện thô sơ	2	0.4	0.7	20
2	Chiếu sáng đường cấp đô thị: Đường trục chính, đường chính đô thị, đường liên khu vực	Có dải phân cách Không có dải phân cách	1.5 2	0.4 0.4	0.7 0.7	10 20
3	Chiếu sáng đường phố cấp khu vực	Có dải phân cách Không có dải phân cách	1 1.5	0.4 0.4	0.6 0.6	7 10
4	Chiếu sáng đường phố nội bộ	Hai bên đường sáng Hai bên đường tối	0.75 0.5	0.4 0.4	0.5 0.5	7 10
5	Chiếu sáng đường ngõ xóm		0.2-0.4	-	-	5-7

Ghi chú: L_{tb}: Độ chói trung bình; U₀: Độ đồng đều chung; U₁: Độ đồng đều theo làn đường; E_{tb}: Độ rọi trung bình

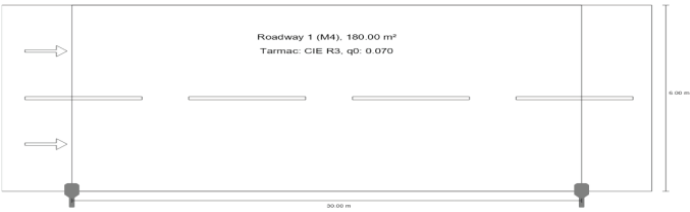
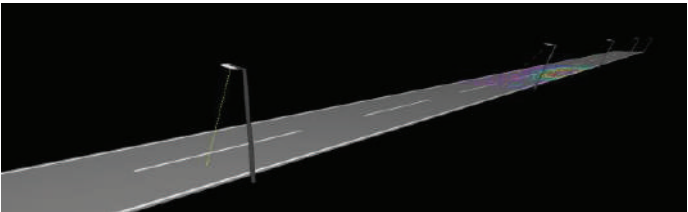
■ PHƯƠNG ÁN LẮP ĐẶT THAM KHẢO:

- Đối với đường có chiều rộng < 4m
- Cấp đường: Chiếu sáng đường ngõ xóm



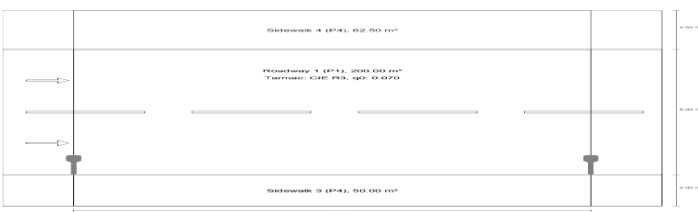
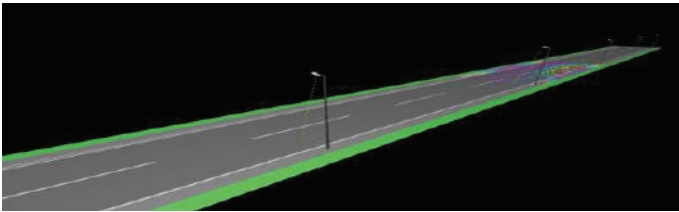
Loại đèn	Kiểu bố trí đèn	Góc nghiêng cần đèn	Độ cao treo đèn	Khoảng cách giữa các đèn	Số đèn/km đường
CSD05.SL.RF 100W.V3	1 bên đường	15°	5m ÷ 6m	25m	40
CSD05.SL.RF 200W.V3					

- Đối với đường có chiều rộng (5 ÷ 6) m
- Cấp đường: Chiếu sáng đường ngõ xóm



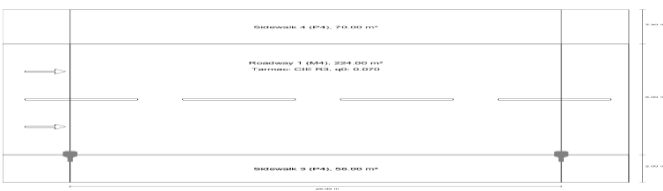
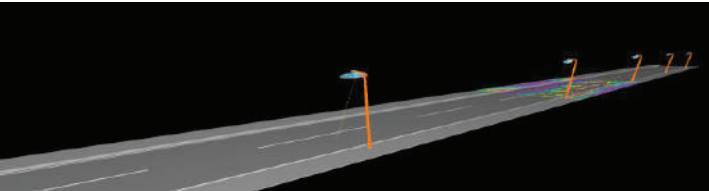
Loại đèn	Kiểu bố trí đèn	Góc nghiêng cần đèn	Độ cao treo đèn	Khoảng cách giữa các đèn	Số đèn/km đường
CSD05.SL.RF 300W.V3	1 bên đường hoặc 2 bên đường so le	15°	7m ÷ 8m	25m ÷ 30m	40
CSD05.SL.RF 400W.V3					34

- Đối với đường có chiều rộng (7 ÷ 8) m
- Cấp đường: Chiếu sáng đường phố nội bộ (hai bên đường tối)



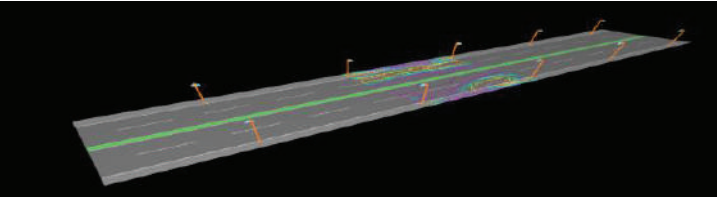
Loại đèn	Kiểu bố trí đèn	Góc nghiêng cần đèn	Độ cao treo đèn	Khoảng cách giữa các đèn	Số đèn/km đường
CSD05.SL.RF 500W.V3	1 bên đường hoặc 2 bên đường so le	15°	7m ÷ 8m	25m ÷ 30m	34

- Đối với đường có chiều rộng (7 ÷ 8) m
- Cấp đường: Chiếu sáng đường phố nội bộ (hai bên đường sáng)



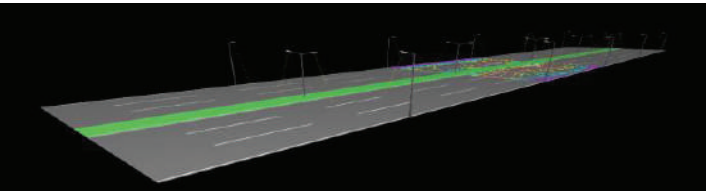
Loại đèn	Kiểu bố trí đèn	Góc nghiêng cần đèn	Độ cao treo đèn	Khoảng cách giữa các đèn	Số đèn/km đường
CSD12.SL 80W	1 bên đường	15°	8m	25m ÷ 28m	35
CSD08.SL.HB 80W					

- Đối với đường có chiều rộng 14m (7m lòng đường một bên)
- Cấp đường: Chiếu sáng đường phố cấp khu vực (có dải phân cách)



Loại đèn	Kiểu bố trí đèn	Góc nghiêng cần đèn	Độ cao treo đèn	Khoảng cách giữa các đèn	Số đèn/km đường
CSD12.SL 100W	2 bên đường	15°	8m	30m ÷ 33m	62
CSD08.SL.HB 100W					

- Đối với đường có chiều rộng 24m (12m lòng đường 1 bên)
- Cấp đường: Chiếu sáng đường cấp đô thị; đường trục chính, đường chính đô thị, đường liên khu vực.



Loại đèn	Kiểu bố trí đèn	Góc nghiêng cần đèn	Độ cao treo đèn	Khoảng cách giữa các đèn	Số đèn/km đường
CSD12.SL120W	2 bên đường và ở giữa dải phân cách	15°	8m ÷ 10m	30m ÷ 35m	58
CSD08.SL.HB 120W					

CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

📍 Số 87- 89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội
Cơ sở 2: KCN Quế Võ (mở rộng), Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh.

✉ Email: cskh@rangdong.com.vn

🌐 Website: www.rangdong.com.vn / rangdongstore.vn

Hotline: **1900 2098**